

Bản án số: 102/2017/HSST
Ngày: 29/12/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

*** Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Từ Quốc Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Đức Hơn

2/ Ông Trần Văn Đức

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Ông Nguyễn Công Thịnh - Cán bộ Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 102/2017/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

TRƯƠNG MINH T (R) - Sinh năm: 1988, tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Chỗ ở: Thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Trình độ học vấn: 12/12 - Nghề nghiệp: Tài xế

Tiền án - Tiền sự: Không.

Con ông: Trương Q, sinh năm: 1954 và bà Lê Thị H, sinh năm: 1955.

Vợ: Nguyễn Thị Trúc S, sinh năm: 1989; Có 01 con sinh ngày: 24/4/2017.

Bị cáo hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 42 ngày 16/10/2017 của Cơ quan CSĐT Công an thị xã L. (Bị cáo có mặt tại phiên toà).

*** Người bị hại:** Ông Nguyễn N, sinh năm: 1962 (Đã chết).

Trú: Thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn N:

Anh Nguyễn T - Sinh năm: 1988 (Con ruột ông Nguyễn N)

Trú: Khu phố 5, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Chị Nguyễn Thị Trúc S - Sinh năm: 1989 (Có mặt)

Trú: Thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Chỗ ở: Thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

2/ Ông Nguyễn B - Sinh năm: 1955 (Có mặt)

Trú: Thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

*** Người bào chữa cho bị cáo Trương Minh T theo yêu cầu:** Luật sư Võ Đức T - Văn phòng luật sư Miền Nam - Đoàn luật sư tỉnh Bình Thuận. (Có mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trương Minh T bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 15 giờ 50 phút ngày 05/8/2017, bị cáo Trương Minh T điều khiển xe ô tô tải biển số 86C-084.47 (thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Trúc S - Vợ bị cáo Trương Minh T) lưu thông trên đường ĐT719, từ nhà ở thôn H, xã T, thị xã L xuống Ngã ba Núi Đất, theo hướng xã T đi xã T. Khi xe vừa đi qua Ngã ba đường vào Mộ Thầy Thím, bị cáo T phát hiện phía trước ngược chiều có xe mô tô biển số 86B6-278.12 do ông Nguyễn N điều khiển chạy đến trên phần đường của mình, khi cách đầu xe của T khoảng 10m, thì xe mô tô của ông N bỗng nhiên lách sang trái theo hướng chạy, theo phản xạ bị cáo T điều khiển xe ô tô lách sang trái để tránh, thì ông N điều khiển xe quay về phần đường của mình, bị cáo T lách xe ô tô về bên phải theo hướng xe lưu thông nhưng không kịp nên để cản trước bên phải xe ô tô do bị cáo T điều khiển tông vào xe mô tô do ông N điều khiển gây tai nạn. Hậu quả làm ông N bất tỉnh, được người dân đưa đến Bệnh viện Đa khoa khu vực L cấp cứu nhưng do thương tích nặng nên được chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục cấp cứu, đến 07/8/2017 thì ông N tử vong.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện như sau:

- Hiện trường vụ tai nạn là đoạn đường thẳng, được trải nhựa, mặt đường không bằng phẳng, bề rộng mặt đường đo được 5m90, đường không có vạch sơn trắng phân chia làn đường, chọn hướng đi từ xã T đi xã T làm hướng chuẩn khám nghiệm, chọn lề đường bên phải theo hướng chuẩn làm lề chuẩn khám nghiệm, chọn trụ điện số 473-472HT/209 nằm trong lề đường bên phải theo hướng chuẩn làm điểm mốc khám nghiệm.

+ Xe ô tô 86C-084.47 dừng trên đường, đầu xe quay ra giữa đường hướng về xã T, đuôi xe hướng về xã T. Từ tâm trục bánh trước (T) đo vào lề chuẩn được 1m10, từ tâm trục bánh trước (P) đo vào lề chuẩn được 2m60, từ tâm bánh sau (P) đo vào lề chuẩn được 1m.

+ Xe mô tô 86B6-278.12 ngã bên trái xe, đầu xe quay về hướng T, đuôi xe quay về hướng T, trục bánh xe trước bị gãy nằm gần thân xe, từ tâm trục bánh trước đo vào lề chuẩn được 3m10, từ tâm gác chân trước trái đo vào lề chuẩn được 4m, từ tâm bánh xe sau đo vào lề chuẩn được 4m30.

+ Cụm mảnh vỡ không rõ hình có kích thước (4,7x3,6)m, từ tâm cụm mảnh vỡ đo vào lề chuẩn được 2m20.

+ Vết máu dạng nhỏ giọt không rõ hình có kích thước (0,05x 0,05)m, từ tâm vết máu đo vào lề chuẩn được 4m.

+ Từ tâm trục bánh sau (P) xe ô tô đo đến trục bánh sau xe mô tô được 2m10, từ tâm trục bánh sau (T) xe ô tô đo đến tâm cụm mảnh vỡ được 2m30, từ tâm trục bánh sau (T) xe ô tô đo đến trụ điện số 473-472HT/209 được 19m10.

Theo biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn, dấu vết các phương tiện thể hiện:

- Xe ô tô 86C-084.47: chiều dài thân xe 425cm, chiều cao 150cm, chiều rộng 180,5cm, tải trọng hàng hóa 870kg.

+ Mặt kính chắn gió trước bề toàn bộ; khung trụ kích phía trước (P) cong vênh 20x5cm, đẩy vào trong 0,5cm; ốp gò má trước (P) cong vênh đẩy về sau 59x47cm; đèn chiếu sáng trước (P) bề hoàn toàn; cản trước (P) bị bề kích thước 49x40cm; lồng về phía trước (P) cong vênh đẩy vào trong 36x28cm ...

- Xe mô tô 86B6 - 278.12: rộng tay lái 66cm, chiều cao tay lái (T) 115cm, cao tay lái (P) 104cm.

+ Đầu cao su tay lái (T) có vết mài mòn 3x3cm; ốp nhựa đầu đèn trước bị bề toàn bộ, bung rời khỏi xe; cụm đèn chiếu sáng trước, xi nhan trái phải bề toàn bộ, bung rời khỏi xe; chắn ba phía dưới bị gãy; đèn chắn bùn trước (T) bề toàn bộ; ti nhún trước (T) cong đẩy vào trong hướng từ (T) sang (P)...

Theo kết luận giám định pháp y về tử thi số: 84/PY-PC54 ngày 31/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận về nguyên nhân chết của ông Nguyễn Năm như sau:

"Shock chấn thương không hồi phục do chấn thương sọ não nặng: Nứt xương sọ đỉnh chằm phải. Dập não, Xuất huyết não".

Ngày 13/9/2017, Cơ quan CSĐT Công an thị xã L đã trưng cầu giám định điểm đụng giữa xe mô tô biển kiểm soát 86B6 - 278.12 và xe ô tô biển kiểm soát 86C-084.47. Theo kết luận giám định số 613/KLGD-PC54 ngày 11/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông trên đường ĐT 719, vị trí va chạm giữa xe ô tô biển số 86C-084.47 và xe mô tô biển số 86B6-278.12 nằm trên phần đường bên phải theo hướng Tân Bình đi Tân Hải.

Về vật chứng vụ án: Xe ô tô 86C - 084.47, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Trương Minh T, còn xe mô tô biển kiểm soát 86B6 - 278.12 trả lại cho anh Nguyễn T (là người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn N).

Về dân sự: Giữa bị cáo Trương Minh T và người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Nguyễn T đã thỏa thuận bồi thường xong về phần dân sự. Người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn bãi nại và yêu cầu không xử lý hình sự đối với bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 100/QĐ-VKS ngày 16/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Trương Minh T, về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo Khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, đề nghị Hội đồng xét xử; Tuyên bố bị cáo Trương Minh T, phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 202; Điểm b, điểm p Khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Phạt bị cáo Trương Minh T, mức án từ 12 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

* **Biện pháp tư pháp:** Trả lại cho Trương Minh T 01 giấy phép lái xe hạng B2, số 600161005300 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Thuận cấp ngày 29/8/2016 (mang tên Trương Minh T).

* **Luật sư bào chữa cho bị cáo Trương Minh T trình bày lời bào chữa:** Luật sư thống nhất với tội danh, điều luật mà VKSND thị xã LaGi đã truy tố đối với bị cáo

Trương Minh T, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà VKSND thị xã L đã áp dụng đối với bị cáo Tân. Đề nghị HĐXX xem xét thêm cho bị cáo các tình tiết sau: Về tốc độ xe khi gây tai nạn chỉ có 20-25km/h, trong khi vận tốc tại nơi xảy ra tai nạn cho phép chạy 60km/h; Phanh trước xe mô tô của nạn nhân không có tác dụng, đang chạy nạn nhân bỗng nhiên lách trái, theo phản xạ bị cáo lách tránh nhưng không kịp, nên có một phần lỗi của nạn nhân. Do đó, đề nghị HĐXX chiếu cố, khoan hồng, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Tân theo quy định của pháp luật.

Trong phần đối đáp đại diện Viện Kiểm sát và Luật sư vẫn giữ nguyên quan điểm.

Bị cáo Trương Minh T đồng ý với lời bào chữa của Luật sư, không bào chữa bổ sung gì thêm và đồng ý các ý kiến tranh luận của Luật sư, bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có điều kiện ở ngoài lao động chăm lo cho vợ con.

Anh Nguyễn T, ông Nguyễn B và chị Nguyễn Thị Trúc S đều không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm của VKS, chỉ xin HĐXX khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T, để bị cáo T có điều kiện ở ngoài lao động chăm lo cho vợ con.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Minh T thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố. Xét, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với khai người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra như: Biên bản khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông; Biên bản dựng lại hiện trường tai nạn giao thông; Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông; Bản kết luận giám định pháp y về tử thi ... có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 15 giờ 50 phút ngày 05/8/2017, bị cáo Trương Minh T có giấy phép lái xe hạng B2, điều khiển xe ô tô tải biển số 86C-084.47 lưu thông trên đường ĐT719, từ nhà ở thôn H, xã T, thị xã L xuống Ngã ba Núi Đất, theo hướng xã T đi xã T. Khi xe vừa đi qua Ngã ba đường vào Mộ Thầy Thím thì phát hiện phía trước ngược chiều có xe mô tô biển số 86B6-278.12 do ông Nguyễn N điều khiển chạy đến trên phần đường của mình, khi cách đầu xe của bị cáo T khoảng 10m thì xe mô tô của ông N lách sang trái theo hướng chạy, bị cáo T điều khiển xe ô tô lách sang trái để tránh thì ông N điều khiển xe quay về phần đường của mình, nên bị cáo T lách xe ô tô về bên phải theo hướng xe lưu thông nhưng không kịp, đã để cản trước bên phải của xe ô tô do mình điều khiển tông vào xe mô tô do ông N điều khiển gây tai nạn. Hậu quả làm ông N bất tỉnh, được người dân đưa đến Bệnh viện cấp cứu nhưng do thương tích nặng đến 07/8/2017 thì ông N tử vong.

Hành vi trên của bị cáo Trương Minh T đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã LaGi truy tố bị cáo Trương Minh T về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo Trương Minh T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo đã được học tập Luật giao thông đường bộ và được Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Thuận cấp giấy phép lái xe hạng B2, thế nhưng trong lúc điều khiển xe ô tô tải biển số 86C-084.47, là nguồn nguy hiểm cao độ tham gia giao thông, bị cáo T đã không tuân thủ triệt để các quy định của Luật giao thông đường bộ, tỏ ra xem thường, chủ quan, xử lý tình huống kém, gây tai nạn giao thông, hậu quả làm ông Nguyễn N tử vong, lỗi do bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do bị cáo T không chấp hành Luật giao thông đường bộ, cụ thể: Khi điều khiển xe tham gia giao thông vào đoạn đường mà mặt đường không êm thuận, thế nhưng bị cáo đã không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn), mà vẫn điều khiển xe với vận tốc 30 - 35 km/h (theo bị cáo khai), đi không đúng phần đường (lấn sang phần đường bên trái), để xe ô tô do bị cáo điều khiển tung vào xe mô tô do ông Nguyễn N điều khiển ngược chiều đến trên phần đường của mình, gây ra cái chết oan uổng cho ông Nguyễn N, đã vi phạm vào Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ và Khoản 3 Điều 5 của Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải, quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Hành vi phạm tội của bị cáo Trương Minh T gây nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, đã xâm hại đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại về tính mạng con người. Do đó, cần xử lý nghiêm và phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe giáo dục bị cáo, đồng thời làm gương cho những người khác.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Trương Minh T, Hội đồng xét xử xét có xem xét cho bị cáo các tình tiết sau: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm sai trái của mình; Sau khi bị cáo gây ra cái chết cho ông Nguyễn N, đã thường xuyên thăm hỏi, động viên, nhang khói và tích cực bồi thường đầy đủ cho gia đình người bị hại với số tiền 94.000.000 đồng, được người đại diện hợp pháp của người bị hại là anh Nguyễn T (con ruột của ông Nguyễn N) có đơn bãi nại và không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo; Bị cáo chưa có tiền án - tiền sự, lần đầu phạm tội; Hiện hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, vợ không có thu nhập ổn định, con còn nhỏ dại, bị cáo là lao động chính; Tại Tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại giữ nguyên ý kiến bãi nại cho bị cáo và tha thiết đề nghị Hội đồng xét xử miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các Điểm b, điểm p Khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Xét, bị cáo Trương Minh T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Có nhân thân tốt; Phạm tội với lỗi vô ý; Có nghề nghiệp ổn định và nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; Quá trình điều tra vụ án bị cáo được xem xét cho tại ngoại và trong thời gian được tại ngoại bị cáo không có vi phạm gì. Tại tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã LaGi, đề nghị xử phạt bị cáo Trương Minh T, mức án từ 12 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ nên chiếu cố, khoan hồng về phần hình phạt đối với bị cáo, áp dụng

quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho Chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát và giáo dục, để bị cáo có điều kiện lao động, cải tạo ổn định cuộc sống, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra giữa bị cáo Trương Minh T và gia đình người bị hại đã thỏa thuận và bồi thường xong phần dân sự. Tại tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, đã giải quyết xong, nên Hội đồng xét xử không xét.

Riêng đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2, số 600161005300 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Thuận cấp ngày 29/8/2016 (mang tên Trương Minh T), cần trả lại cho bị cáo Trương Minh T.

Về án phí: Bị cáo Trương Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* **Tuyên bố:** Bị cáo Trương Minh T, phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

* **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 202; Điểm b, Điểm p Khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

* **Xử phạt:** Bị cáo Trương Minh T **12** (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **24** (Hai mươi bốn) tháng, được tính từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm (ngày **29/12/2017**).

Giao bị cáo Trương Minh T cho Ủy ban nhân dân xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo (bị cáo Trương Minh T) thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

* **Áp dụng:** Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

Tuyên: Trả lại cho bị cáo Trương Minh T 01 (Một) giấy phép lái xe hạng B2, số 600161005300 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Thuận cấp ngày 29/8/2016 (mang tên Trương Minh T).

* **Áp dụng:** Điều 98; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Minh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; Người đại diện hợp pháp cho người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

(Đã giải thích chế định án treo đối với bị cáo Trương Minh T)

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận
- VKSND tỉnh Bình Thuận
- Phòng PC81- CA tỉnh Bình Thuận
- VKSND thị xã L
- THADS thị xã L
- Công an thị xã L
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu HS - Lưu Tòa án
- UBND địa phương nơi BC cư trú

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Từ Quốc Thái Bình